

Số: 3301/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh 5 năm, giai đoạn 2011- 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6380/TTr-SKHĐT-KT ngày 03 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (a-b) (để biết);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Viện Nghiên cứu quản lý KTTW (để biết);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để biết);
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để phối hợp);
- VPUB: CPVP;
- Ban chỉ đạo CCHC TP (Sở Nội vụ);
- Các Phòng NCTH; TTTT, TTCB;
- Lưu: VT, (CCHC-VP-12b) 476



CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân



KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia giai đoạn 2015 - 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

Những năm gần đây (2007 - 2014), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được Chính phủ và chính quyền các địa phương quan tâm nghiên cứu, thực hiện được xem như thước đo chất lượng điều hành kinh tế - xã hội trong công cuộc cải cách hành chính của từng địa phương và của Chính phủ. Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016. Chính phủ đã thể hiện quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam so với các nước trong khu vực.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014, trước đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chủ động ban hành Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2013 về Chương trình triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có Chỉ thị tại Văn bản số 6792/UBND-THKH ngày 19 tháng 12 năm 2014 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ. Trong năm 2014, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc cùng các đơn vị liên quan của Thành phố đã xây dựng kế hoạch, tích cực triển khai các nội dung theo Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

1. Thành tích đã đạt.

Với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể các cấp Chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong 10 năm công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Thành phố bước vào nhóm 5 tỉnh, thành có chỉ số PCI cao nhất cả nước (năm 2014 xếp hạng 4/63 tỉnh, thành, tăng 6 bậc so với năm 2013). Đây là kết quả sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, đặc biệt là việc xây dựng quy trình thông thoáng trong các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm giải quyết những khó khăn cho khu vực kinh tế tư nhân tại Thành phố đã tạo niềm tin cho doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh.

Về năng lực cạnh tranh quốc gia, theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9 năm 2014 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc, từ 70 lên 68 trên tổng số 148 nền kinh tế. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế cũng đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam (Moddy's nâng từ mức B2 lên B1, Fitch nâng từ B+ lên BB-).

2. Những mặt cần khắc phục.

Tuy đã đạt được những kết quả đáng kể nhưng Thành phố vẫn còn không ít những vấn đề cần khắc phục. Điều này thể hiện rõ hơn qua việc phân tích các chỉ số thành phần PCI trong 3 năm gần đây. Tuy xếp thứ 4 trên tổng số 63 tỉnh, thành cả nước Thành phố vẫn còn đến 7/10 chỉ số thành phần ở dưới mức trung bình. PCI của Thành phố (62,73) hơn tỉnh xếp thứ 5 chỉ có 0,56 điểm (Quảng Ninh, PCI 62,16) và hơn tỉnh xếp thứ 6 có 0,91 điểm (Vĩnh Phúc, PCI 61,81), trong khi đó Thành phố kém 3 tỉnh đứng đầu là Đà Nẵng (66,87), Đồng Tháp (65,28) và Lào Cai (64,67) lần lượt là 4,14 điểm, 2,55 điểm và 1,94 điểm. Những vấn đề cụ thể khiến doanh nghiệp đánh giá chưa tốt về môi trường kinh doanh của Thành phố như sau (kèm phụ lục Bảng tổng hợp các chỉ số thành phần PCI từ năm 2012 đến năm 2014):

- Về Chỉ số Gia nhập thị trường: Thành phố đạt 7,25 điểm thấp hơn 1,05 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian cấp giấy phép đăng ký kinh doanh và các giấy tờ liên quan để doanh nghiệp có thể chính thức hoạt động còn lâu, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp kéo dài, kiến thức chuyên môn và thái độ phục vụ tại bộ phận Một cửa và hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp còn chưa tốt.

- Về chỉ số Tiếp cận đất đai: Thành phố đạt 5,04 điểm thấp hơn 0,77 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: tỷ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh còn thấp; tỷ lệ diện tích đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn cao so với các tỉnh/thành khác; tỷ lệ doanh nghiệp thỏa mãn mức bồi thường khi bị thu hồi đất còn thấp (25%); tỷ lệ doanh nghiệp ngoài quốc doanh không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh hiện đang thấp nhất nước (12,39%).

- Về chỉ số Chi phí thời gian: Thành phố đạt 5,93 điểm thấp hơn 0,62 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: tỷ lệ doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước còn cao; tỷ lệ doanh nghiệp đồng ý là cán bộ nhà nước thân thiện và giải quyết công việc hiệu quả còn thấp; tỷ lệ doanh nghiệp thấy thủ tục giấy tờ đơn giản còn rất thấp; tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký còn cao.

- Về chỉ số Chi phí không chính thức: Thành phố đạt 4,67 điểm thấp hơn 0,38 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: tỷ lệ cao các doanh nghiệp cho rằng phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức và hiện tượng những nhiều khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp còn phổ biến.

- Về chỉ số Tính năng động: Thành phố đạt 7,25 điểm thấp hơn 1,05 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: Tỷ lệ thấp các doanh nghiệp cho rằng Ủy ban nhân dân Thành phố linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và thái độ của chính quyền là tích cực đối với khu vực tư nhân; tỷ lệ cao các doanh nghiệp cho rằng những sáng kiến hay, những chính sách đúng đắn của lãnh đạo Thành phố chưa được thực hiện tốt ở các sở, ngành hoặc các cấp.

- Về chỉ số Thiết chế pháp lý: Thành phố đạt 4,91 điểm thấp hơn 0,90 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng và khả năng giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh tế của Tòa án còn thấp; tỷ lệ thấp các doanh nghiệp cho rằng tòa án các cấp xử lý các vụ kiện về kinh tế nhanh chóng và phán quyết của Tòa được thi hành nhanh chóng; tỷ lệ thấp các doanh nghiệp cho rằng được các cơ quan hỗ trợ pháp lý khi có tranh chấp và cho rằng phán quyết của tòa án là công bằng; tỷ lệ các vụ án đã giải quyết trong năm so với chỉ tiêu còn thấp.

- Về chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Thành phố đạt 4,19 điểm thấp hơn 0,96 điểm so với mức trung bình. Nguyên nhân chủ yếu là: các doanh nghiệp tư nhân cho rằng doanh nghiệp nhà nước và các tổng công ty lớn đều được ưu đãi hơn trong hầu hết các lĩnh vực như: tiếp cận đất đai, các khoản tín dụng, các hợp đồng nhà nước, cấp phép khai thác khoáng sản và được các cơ quan nhà nước ưu tiên giải quyết thủ tục.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá chiến lược ở cấp độ địa phương đối với trách nhiệm và quyền hạn, cụ thể là:

- *Hoàn thiện về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:* Trọng tâm là nghiên cứu, góp ý, kiến nghị với các bộ ngành, cơ quan trung ương có thẩm quyền đối với các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách chưa sát với tình hình thực tế, để góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế, góp phần xây dựng cơ chế vận hành đồng bộ, thông suốt.

- *Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực chiến lược của Thành phố:* Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo đại học và dạy nghề, phát triển nhanh nguồn năng lực chất lượng cao, có kỹ năng quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường công tác quản lý và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- *Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ:* Tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Có cơ chế, chính sách ưu đãi hơn để huy động các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực như là một phương thức phát triển mới, đổi mới quy trình quản lý, sản xuất và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố nói riêng và của quốc gia nói chung.

Tập trung vào các nội dung nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố, góp phần nâng cao thứ hạng về môi trường kinh doanh của quốc gia (theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới) và năng lực cạnh tranh quốc gia (theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới).

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

Trong hai năm 2015 - 2016, chủ yếu tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính. Các chỉ tiêu cụ thể cho từng năm như sau:

2.1. Năm 2015 phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6⁽¹⁾ theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ trên một số nội dung sau:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm; thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6, bảo đảm Hải quan Thành phố đáp ứng tiêu chuẩn hải quan hiện đại; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Cơ bản hoàn thành và vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia, kết nối với các Bộ ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 6 ngày. Trong đó, thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thành lập mới là 3 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày.

- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa 30 tháng.

2.2. Năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ trên một số nội dung sau:

- Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể là: Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 60 nước đứng đầu; thời gian

⁽¹⁾ Năm 2014, theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới về năng lực cạnh tranh, Singapore xếp thứ 02, Malaysia thứ 20, Thái Lan thứ 31, Indonesia thứ 34, Philippines thứ 52, Việt Nam thứ 68. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới về môi trường kinh doanh, Singapore xếp thứ 01, Malaysia thứ 18, Thái Lan thứ 26, Việt Nam thứ 78, Philippines thứ 95, Indonesia thứ 114.

thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày; bảo vệ nhà đầu tư thuộc nhóm 50 nước đứng đầu; thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước (sạch và thải), môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày).

- Phấn đấu đến năm 2016, chỉ số tiếp cận tín dụng thuộc nhóm 30 nước đứng đầu trong nhóm các nước được Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng.

- Đạt mức ASEAN-4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

- Quy định rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm dịch, kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu trọng yếu trên toàn quốc; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

- Đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày), thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm xuống còn tối đa là 24 tháng (hiện nay là 60 tháng).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian giải quyết và chi phí thực hiện thủ tục hành chính của doanh nghiệp, người dân và các nội dung có liên quan đến các chỉ số xếp hạng, các chỉ số thành phần PCI còn thấp.

2. Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của

Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm giảm cắt tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu của đơn vị về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

3. Chủ động, tích cực trong việc tham mưu, góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi chức năng và chuyên môn, thực hiện các văn bản quy định chi tiết được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao tập hợp, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện các dịch vụ công, có giải pháp đổi mới tổ chức cung ứng các dịch vụ công theo hướng đa dạng hóa, xóa bỏ tình trạng độc quyền của một hoặc một số đơn vị trực thuộc hoặc nhà cung ứng được chỉ định trước; nghiên cứu đề xuất những dịch vụ có thể mở cho tư nhân cung cấp với mức độ phù hợp, bảo đảm tiếp cận công bằng và bình đẳng đối với cơ hội kinh doanh các loại dịch vụ này và quyền tự do lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường.

5. Niêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử và tại trụ sở của từng cơ quan, đơn vị và nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ theo quy định. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... Đẩy mạnh việc khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố.

7. Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo từng ngành và trong toàn bộ nền kinh tế Thành phố. Ưu tiên hàng đầu nhiệm vụ thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại

hóa trong từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn Thành phố. Phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy ngành công nghiệp phần mềm. Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

8. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Thành phố trong giai đoạn 2011 - 2015 bằng các nhóm giải pháp, công việc:

- Rà soát các chính sách hiện có, căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế để kiến nghị Chính phủ ban hành và chủ động ban hành theo thẩm quyền các chính sách mới trong phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao, công viên phần mềm; phát triển khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố. Hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án Tái cấu trúc nền kinh tế Thành phố để định hướng cho việc thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố. Nghiên cứu những chương trình, đề án mới mang tính kế thừa các chương trình, đề án cũ và tạo sự đột phá cho Chương trình trong năm 2016 và giai đoạn tiếp theo. Nghiên cứu các giải pháp triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ để góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Thành phố một cách có hiệu quả;

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi trong công tác cải cách hành chính và cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các kiến nghị và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện dịch vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại nhà, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố, tăng cường đầu tư, nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các thành phần kinh tế phát triển ổn định và bền vững;

- Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các đề án, chương trình nhánh đã ban hành; hoàn thành xây dựng các chương trình, đề án còn lại nghiên cứu và bổ sung các đề án, chương trình mới, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ cao, công nghệ thông tin... nhằm thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các loại quy hoạch như quy hoạch các ngành kinh tế, kỹ thuật, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phát triển giao thông gắn với quy hoạch Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Quy hoạch vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh... phục vụ cho nhu cầu điều chỉnh quy hoạch không gian đô thị, xây dựng các

công trình hạ tầng, tái bố trí dân cư và các cơ sở sản xuất phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng linh hoạt nhằm chủ động xử lý những tình huống bất ngờ, nhạy cảm có thể xảy ra trên địa bàn; Tiếp tục xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu hạ tầng, dân cư, kinh tế và xã hội của Thành phố; Hoàn thành các kế hoạch sắp xếp, đổi mới và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa các doanh nghiệp công ích; triển khai thực hiện chống độc quyền trong cung cấp dịch vụ công ích; Kiểm soát công nghệ đầu vào và bảo vệ sản phẩm trong nước; Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội Thành phố trong giai đoạn mới.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành, Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Chủ động nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn thi hành đúng, đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014.

Xây dựng, công bố và công khai đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên cổng thông tin điện tử của Thành phố; rà soát, đánh giá và kiến nghị bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết.

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Thành phố lập cơ chế liên thông, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo qui định của Pháp luật.

Phối hợp với các cơ quan triển khai sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

Nghiên cứu, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa là 30 tháng trong năm 2015 và 24 tháng trong năm 2016.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mới thay thế Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 và Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố

Hồ Chí Minh, đồng thời triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định 265/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực đơn vị thực hiện trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành tài chính được nêu tại mục 5 và 22 Chương II, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

3. Bảo hiểm xã hội Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tại địa phương tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, qui trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo chương trình chung của quốc gia.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất, triển khai áp dụng chữ ký số trong kê khai nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng.

4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch thực hiện.

Triển khai thực hiện và phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố khẩn trương thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận xuống còn tối đa 30 ngày cho năm 2015 và 15 ngày cho năm 2016. Công khai hóa qui trình, thủ tục và thời gian xác nhận phù hợp qui hoạch, bổ sung qui hoạch.

Chủ trì và phối hợp với Tổng Công ty Điện lực Thành phố và Cơ quan phòng cháy chữa cháy nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy, thực hiện qua đầu mỗi một cửa là cơ quan điện lực.

Nghiên cứu, đề xuất danh mục ngành và sản phẩm của Thành phố cần được hỗ trợ của 4 ngành công nghiệp trọng yếu và đặc biệt là ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung cho cơ khí chế tạo máy và các lĩnh vực thế mạnh khác của Thành phố.

5. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành Công thương được nêu tại mục 7 và 22 Chương II, Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Lập, bổ sung và thực hiện các quy hoạch theo thẩm quyền. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo đề án đã được phê duyệt trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác.

Tăng cường kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp đẩy mạnh và khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm, hỗ trợ hình thành hệ thống doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường công nghệ để mua bán, chuyển giao công nghệ, kể cả bằng sáng chế và quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố.

Nghiên cứu, triển khai thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp cần thiết nâng cao hiệu lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và mức độ sẵn sàng về làm chủ và đổi mới công nghệ, triển khai mạnh mẽ các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố.

Xây dựng các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp trong lĩnh vực thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật đất đai (sửa đổi) và các quy định liên quan trên địa bàn Thành phố.

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Thành phố về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; kiện toàn Trung tâm phát triển quỹ đất theo Thông tư số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

Rà soát, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Có cơ chế phù hợp khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng trên địa bàn Thành phố.

Chủ động triển khai các biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng công chứng và Văn phòng đăng ký đất đai công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan gồm yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí trên trang thông tin điện tử của các cơ quan này.

Công khai Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của Thành phố; Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 5 huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2015, 2016 của 24 quận, huyện trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để các doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, tạo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tổ chức thực hiện Quyết định số 2602/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

9. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn Thành phố.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai nghiên cứu các thủ tục liên quan tới đăng ký tài sản và công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan trên trang thông tin điện tử của các cơ quan này.

10. Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức nhà nước theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ nhằm hạn chế các tiêu cực gây ảnh hưởng đến niềm tin của người dân đối với tổ chức bộ máy nhà nước nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng.

11. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng hạ tầng và dịch vụ giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường biển trên địa bàn Thành phố; nghiên cứu cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh hệ thống cung cấp dịch vụ hậu cần (logistic) của Thành phố hướng tới giảm chi phí các dịch vụ vận tải trên địa bàn xuống bằng với mức trung bình của nhóm nước ASEAN-6 (năm 2015) và ASEAN-4 (năm 2016).

Ban hành qui trình thống nhất về đầu nối nguồn cấp nước đối với khách hàng là cá nhân và tổ chức; công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; đơn giản thủ tục và thời gian đầu nối nguồn nước cho khách hàng.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công thương thực hiện rút ngắn quy trình, thủ tục và thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung qui hoạch; thỏa thuận vị trí trạm/cột điện và hành lang lưới điện; cấp phép đào đường, vỉa hè, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Chủ động nghiên cứu hướng dẫn công khai, minh bạch các thủ tục cấp giấy phép xây dựng, bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo các quy định của pháp luật; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung quy định về phí theo hướng giảm chi phí cho việc thực hiện cấp phép xây dựng.

Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng.

Đối với khu mới có qui hoạch chung hoặc qui hoạch phân khu thì giao chủ đầu tư chủ động lập qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng.

Đối với khu đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết Sở Xây dựng chủ động nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý qui hoạch - kiến trúc làm cơ sở cấp phép xây dựng. Trường hợp khu vực chưa có Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc thì cơ quan cấp phép xây dựng căn cứ vào qui hoạch phân khu chức năng hoặc qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 do chủ đầu tư dự án lập để quyết định cấp phép xây dựng.

Chỉ đạo các cơ quan cấp giấy phép xây dựng nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng.

Năm 2015, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, quận huyện liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp phép xây dựng.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố; nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo tại Thành phố; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Kiểm tra, giám sát nội dung các chương trình giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề để theo hướng thiết thực hơn, gần với thực tế hơn, đảm bảo các sinh viên và học viên ra trường có thể làm việc ngay, giảm thời gian đào tạo lại cho doanh nghiệp.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động Thành phố.

Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, không hợp lý và không hợp pháp; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố.

Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo quy hoạch, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề trên địa bàn Thành phố.

Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập trực thuộc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

15. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

Nghiên cứu, đề xuất các chính sách nhằm phát triển mạnh công nghiệp công nghệ thông tin, ưu tiên ngành công nghiệp phần mềm và nội dung số.

Nghiên cứu xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố.

16. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Thực hiện có hiệu quả chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là các Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo kế hoạch và đề án được phê duyệt.

17. Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã và thị trấn.

Công khai hóa qui trình, thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, trong đó trọng tâm là rà soát các thủ tục hành chính như cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt đánh giá tác động môi trường.

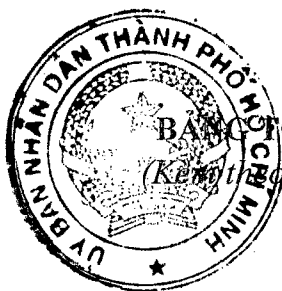
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Kế hoạch này các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 31 tháng 7 năm 2015** (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đồng gửi Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố). Định kỳ hàng quý, thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 05 của tháng 3, 6, 9 và trước ngày 25 tháng 11** (báo cáo tổng kết cả năm).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 10 của tháng 3, 6, 9 và trước ngày 01 tháng 12** (báo cáo tổng kết cả năm).

3. Giao Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính Thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các Nghị quyết của Chính phủ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



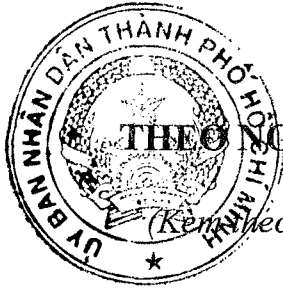
Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN PCI TỪ 2012 ĐẾN 2014

(Kèm theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

CHỈ SỐ	2012	TB*	2013	TB*	2014	TB*
Gia nhập thị trường	8,43	8,73	7,01	8,54	<u>7,25</u>	8,3
Tiếp cận đất đai	6,17	6,52	6,43	6,48	<u>5,04</u>	5,81
Tính minh bạch	6,26	5,78	5,64	5,84	6,89	6,05
Chi phí thời gian	6,41	5,72	5,94	6,63	<u>5,93</u>	6,55
Chi phí không chính thức	6,67	6,46	6,01	6,83	<u>4,67</u>	5,05
Tính năng động	4,24	4,84	4,65	4,74	<u>3,92</u>	4,57
Hỗ trợ doanh nghiệp	5,80	3,87	7,14	3,68	7,14	5,62
Đào tạo lao động	5,82	4,94	6,22	4,78	7,19	5,80
Thiết chế pháp lý	4,22	3,55	4,95	5,66	<u>4,91</u>	5,81
Cạnh tranh bình đẳng	N/A**		5,40	5,60	<u>4,19</u>	5,15
PCI	61,19	57,02	61,19	59,44	62,73	58,07
Kết quả xếp hạng	13		10		4	
Nhóm điều hành	Tốt		Tốt		Rất tốt	

*Giá trị trung bình của 63 tỉnh thành cả nước

**Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng chỉ có từ năm 2013



Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-CP NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2015
CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Số TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015: đạt trung bình ASEAN-6	Năm 2016: đạt trung bình ASEAN-4
1	Thời gian nộp thuế	tối đa 121,5 giờ/năm	không quá 168 giờ/năm
2	Thời gian nộp BHXH	không quá 49,5 giờ/năm	
3	Tỷ lệ DN kê khai thuế điện tử	trên 95%	
4	Tỷ lệ DN nộp thuế điện tử	ít nhất 90%	
5	Hoàn thuế đúng thời gian quy định	tối thiểu 90%	
6	Thời gian thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu	tối đa 13 ngày	dưới 10 ngày
7	Thời gian thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu	tối đa 14 ngày	dưới 12 ngày
8	Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh	tối đa 6 ngày	60 nước đứng đầu*
9	Đăng ký DN thành lập mới	3 ngày	
10	Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp	tối đa 30 ngày	tối đa 15 ngày
11	Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp	tối đa 30 tháng (hiện nay là 60 tháng)	tối đa 30 tháng
12	Bảo vệ nhà đầu tư		50 nước đứng đầu*

13	Thời gian xin cấp phép xây dựng (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan)		không quá 77 ngày.
14	Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản		không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày)
15	Chỉ số tiếp cận tín dụng		30 nước đứng đầu*
16	Cải cách hành chính thuế		đạt mức ASEAN-4
17	Giải quyết tranh chấp thương mại		tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày)

**Trong nhóm các nước được Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng*

www.LuatVietnam.vn